

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

CÙ THỊ THÚY LAN

CẢI CÁCH THỂ CHẾ CHÍNH TRỊ TRUNG QUỐC
TỪ 2012 ĐẾN NAY

Chuyên ngành: Chính trị học

Mã số: 9310201.01

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ CHÍNH TRỊ HỌC

HÀ NỘI - 2024

Công trình được hoàn thành tại
Đại học Khoa học xã hội và nhân văn -
Đại học Quốc gia Hà Nội

Người hướng dẫn khoa học: 1. PGS. TS. Trần Thọ Quang
2. TS. Nguyễn Thu Hồng

Phản biện 1: PGS.TS. Nguyễn Tài Đông

Phản biện 2: PGS.TS. Lê Văn Cường

Phản biện 3: PGS.TS. Nguyễn Chí Hiếu

Luận án được bảo vệ trước Hội đồng cấp Đại học quốc gia chấm luận án tiến sĩ, họp tại Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, vào hồi 14 giờ, ngày 14 tháng 12 năm 2024.

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam

- Trung tâm Thông tin – Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trung Quốc không ngừng “trỗi dậy” từ một cường quốc về kinh tế trở thành cường quốc chính trị trên thế giới. Một trong những nhân tố ảnh hưởng mạnh mẽ trong suốt quá trình này là cải cách thể chế chính trị tại Trung Quốc từ sau khi Tập Cận Bình lên nắm quyền (2012). Thực tiễn cho thấy, cải cách thể chế chính trị nhằm đáp ứng nhu cầu thực tiễn, đặc biệt là đòi hỏi đến từ công cuộc phát triển kinh tế, qua đó tìm kiếm ổn định đã trở thành nhu cầu bức thiết và tất yếu.

Từ sau khi Tập Cận Bình lên nắm quyền năm 2012, hàng loạt động thái cải cách thể chế chính trị đã được thúc đẩy, làm cho diện mạo đời sống chính trị Trung Quốc xuất hiện nhiều đặc điểm mới. Trong đó, đặc điểm nổi bật hiện nay là chủ trương, mục tiêu, biện pháp, bước đi của cải cách gắn liền với vai trò của cá nhân lãnh đạo Tập Cận Bình.

Trọng tâm hướng đến của Luận án là thông qua phân tích đường hướng, mục tiêu, chiến lược và các biện pháp cải cách thể chế chính trị Trung Quốc hiện nay để đưa ra dự báo về diễn biến, xu thế của nền chính trị Trung Quốc trong 5-10 năm tới cũng như triển vọng của các cải cách thể chế chính trị. Thành tựu và bài học kinh nghiệm của Trung Quốc về cải cách thể chế chính trị có ý nghĩa tham khảo rất lớn đối với Việt Nam.

2. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Luận án nghiên cứu, làm rõ đặc điểm, thành tựu, tồn tại trong cải cách thể chế chính trị Trung Quốc từ sau 2012, đúc rút bài học kinh nghiệm và đưa ra dự báo về cải cách thể chế chính trị của Trung Quốc thời gian tới, liên hệ với thực tiễn đổi mới hệ thống chính trị Việt Nam hiện nay.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

(1) Khái quát các thành quả nghiên cứu hiện có về cải cách thể chế chính trị Trung Quốc. Chỉ rõ những vấn đề đã được phân tích, đạt được nhận thức chung, vấn đề tồn tại quan điểm khác biệt, cần làm rõ thêm. (2) Làm rõ cơ cấu, tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của các thành tố cấu thành nên thể chế chính trị Trung Quốc, xây dựng khung lý thuyết nghiên cứu. (3) Trình bày cải cách, đánh giá khó khăn, kết quả, hạn chế, đặc trưng, rút ra bài học kinh nghiệm, dự báo xu hướng thời gian tới. (4) Liên hệ với Việt Nam và nêu một số điểm gợi mở.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Cải cách thể chế chính trị tại Trung Quốc từ 2012 đến nay

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Về nội dung: Cải cách thể chế chính trị tại Trung Quốc

Về thời gian: Từ 2012 - nay, một số nội dung có thể từ mốc sớm hơn

Về không gian: Tập trung ở cấp Trung ương của Trung Quốc đại lục.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án triển khai nghiên cứu trên cơ sở nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về nhà nước, cách mạng, đảng cầm quyền và hệ thống chính trị.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp phân tích tài liệu có sẵn; - Phương pháp nghiên cứu trường hợp; - Phương pháp so sánh; - Phương pháp nghiên cứu thứ cấp;...

5. Đóng góp của luận án

(1) Xác lập bức tranh tổng thể về cải cách thể chế chính trị Trung Quốc hiện nay. (2) Dự báo triển vọng, cung cấp góc nhìn để đánh giá tương lai cải cách thể chế chính trị Trung Quốc. (3) Gợi mở cho Việt Nam từ bài học kinh nghiệm về cải cách thể chế chính trị Trung Quốc.

6. Ý nghĩa lý luận, thực tiễn

- Về lý luận: luận án xác lập khuôn khổ lý luận, làm rõ nội hàm, thành tố cấu thành trong nghiên cứu cải cách thể chế chính trị Trung Quốc.

- Về thực tiễn: chỉ ra thành tựu, hạn chế, rút ra bài học kinh nghiệm về cải cách thể chế chính trị Trung Quốc để soi chiếu với Việt Nam.

7. Kết cấu của luận án

- Chương 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu;

- Chương 2: Cải cách thể chế chính trị Trung Quốc từ 2012 đến nay: Cơ sở lý luận và thực tiễn;

- Chương 3: Thực trạng cải cách thể chế chính trị Trung Quốc từ 2012 đến nay;

- Chương 4: Nhận xét, dự báo về cải cách thể chế chính trị Trung Quốc thời gian tới và gợi mở đối với Việt Nam.

CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

1.1. Các công trình nghiên cứu liên quan đến cải cách thể chế chính trị Trung Quốc từ 2012 đến nay

1.1.1. Liên quan đến sự cần thiết phải cải cách thể chế chính trị

Trong các văn kiện chính trị của ĐCS Trung Quốc, cải cách thể chế chính trị luôn là việc cần được ưu tiên thực hiện, nằm trong chương trình nghị sự của mỗi kỳ Đại hội Đảng. Bên cạnh đó, sự cần thiết phải cải cách

thể chế chính trị còn được đề cập trong một số ấn phẩm có ảnh hưởng sâu rộng với giới tinh hoa chính trị Trung Quốc như *Sách lược nước lớn (Đại quốc sách)*, NXB Đường Tân (2015); *Khuôn khổ hình thành Đại chiến lược Trung Quốc*, Nxb. Đại học Bắc Kinh (2016); “Nhìn nhận những thành tựu vĩ đại của chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc thời đại mới từ nhiều chiều cạnh” [Dương Phong Thành, Tiêu Chính Quân, 2022]; “Cải cách thể chế chính trị của Trung Quốc đương đại” [Tư Diệu Đồng, 2018]; “Nhất định kiên trì và phát triển nền chính trị chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc” [Trần Thụ Quang, 2018]; “Đặc trưng của tư tưởng Tập Cận Bình về chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc thời đại mới” [Trương Thế Phi, 2018];... Điểm nổi bật chung là đề cập cải cách thể chế chính trị ở Trung Quốc là một nội dung tất yếu phải tiến hành ở Trung Quốc hiện nay, đồng thời đề cao vai trò của ĐCS Trung Quốc.

1.1.2. Về tiến trình cải cách thể chế chính trị tại Trung Quốc

Các học giả cho rằng, mốc bắt đầu cải cách thể chế chính trị tại Trung Quốc là năm 1978 và chia thành 04 giai đoạn trong thời kỳ từ 1978 đến 2012 là: 1978-1985; 1986-1989; 1990-1992; 1993-2012. Đồng thời cũng xác định đặc điểm cải cách thể chế chính trị Trung Quốc thời kỳ này là: (i) Phát triển cải cách thích ứng với kinh tế thị trường, có đột phá về cải cách thể chế quản lý hành chính chính phủ và chuyển đổi chức năng chính phủ; (ii) Chế độ công chức nhà nước chính thức được thúc đẩy; (iii) Nghiên cứu, tìm tòi, tuyên truyền về cải cách chính trị; (iv) Xây dựng pháp chế XHCN có tiến triển, khung pháp chế của kinh tế XHCN từng bước được xây dựng.

1.1.3. Về mục tiêu, nhiệm vụ, con đường cải cách thể chế chính trị tại Trung Quốc

1.1.3.1. Mục tiêu cải cách thể chế chính trị của Trung Quốc qua các kỳ Đại hội Đảng

Đại hội XIII (1987) xác định mục tiêu lâu dài trong cải cách thể chế chính trị: “Xây dựng thể chế chính trị XHCN dân chủ cao độ, pháp chế hoàn chỉnh...” [Ngô An Gia, 1994, tr. 49]. Đại hội XIV (1992): “Mục tiêu cải cách thể chế chính trị của Trung Quốc là xây dựng dân chủ chính trị XHCN đặc sắc Trung Quốc, quyết không thực hiện chế độ đa đảng và chế độ nghị viện” [Hoàng Nhân Tông, 2002]. Đại hội XV (1997), XVI (2002) xác định: Tiếp tục thúc đẩy cải cách thể chế chính trị; kiện toàn pháp chế XHCN; xây dựng Nhà nước pháp trị XHCN [Hoàng Nhân Tông, 2002]. Đại hội XVII (2007) nhấn mạnh: Đi sâu cải cách thể chế chính trị cần phải kiên trì phương hướng chính trị chính xác và chỉ rõ 06 nhiệm vụ đi sâu cải cách thể chế chính trị [Hàn Tây Lâm, 2011]. Đại hội XVIII (2012) nêu lập

luận mới về “chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc; sửa đổi Điều lệ ĐCS Trung Quốc. Đại hội XIX nhấn mạnh kiện toàn hệ thống chế độ nhân dân làm chủ, phát triển chính trị dân chủ XHCN. Những năm gần đây, yêu cầu cải cách thể chế chính trị ngày càng rõ rệt, đó được coi là công cụ sắc bén để giải quyết những mâu thuẫn gay gắt hiện nay của Trung Quốc.

1.1.3.2. Nhiệm vụ chủ yếu của cải cách thể chế chính trị

Trên cơ sở xác định mục tiêu chung của cải cách thể chế chính trị, mỗi kỳ Đại hội Đảng tại Trung Quốc lại không ngừng tăng cường bổ sung nhận thức, nội dung nhiệm vụ mới cho cải cách thể chế chính trị. Ở nhiệm kỳ Đại hội XVIII, Trung Quốc xác định nhiệm vụ chủ yếu của cải cách thể chế chính trị là: thúc đẩy chế độ ĐHĐBND tiến cùng thời đại, hoàn thiện thể chế pháp luật XHCN đặc sắc Trung Quốc; thúc đẩy phát triển hiệp thương dân chủ ở nhiều tầng nấc; phát triển dân chủ cơ sở... *Văn kiện Đại hội lần thứ XIX, XX Đảng Cộng sản Trung Quốc* yêu cầu toàn Đảng lấy tư tưởng Tập Cận Bình về CNXH đặc sắc Trung Quốc thời đại mới để thống nhất tư tưởng và hành động [Từ Diệu Đồng, 2018].

1.1.3.3. Con đường cải cách thể chế chính trị Trung Quốc

Sau Đại hội XVIII, cải cách thể chế chính trị của Trung Quốc luôn tuân theo ba lôgích cơ bản: (i) Song hành giữa kiên định phương hướng và sáng tạo mới về con đường; (ii) Coi trọng xây dựng chế độ và xây dựng văn hóa; (iii) Coi trọng kiểm soát, qui phạm quyền lực và xác lập lại quyền uy [Tôn Hiếu Lợi, 2014]; và được thực hiện tuân tự tiệm tiến [Lưu Tri Phong, 2014].

1.1.4. Một số nội dung chính của cải cách thể chế chính trị

Cắt lát theo cải cách hệ thống, cải cách chính trị của Trung Quốc diễn ra chủ yếu trên các mặt như: (i) Phát triển mới về nhận thức và lý luận; (ii) Cải cách tổ chức bộ máy đảng và nhà nước; (iii) Quản lý đất nước bằng pháp luật, xây dựng nhà nước pháp trị XHCN đặc sắc Trung Quốc; (iv) Tư tưởng phát triển lấy người dân làm trung tâm; (v) Quản trị đảng nghiêm minh toàn diện [Lê Thị Thu Mai, 2023].

Học giả Trung Quốc Lương Hiếu Linh, Lý Mai Thanh (2018) phân tích rõ nội dung, biện pháp cải cách thể chế chính trị tại Trung Quốc: (i) Nội dung cải cách: Cải cách thể chế chính trị dưới tiền đề chế độ CNXH không thay đổi, tiến hành cải cách tổ chức chính quyền, các tổ chức chính trị; (ii) Biện pháp cải cách: cải cách thể chế quản lý hành chính; thay đổi tư duy cầm quyền; xây dựng chính quyền theo mô hình dịch vụ; thay đổi cách thức lãnh đạo của ĐCS; hợp tác đa đảng theo hướng ĐCS cầm quyền, các đảng phái khác tham chính.

1.1.5. Đánh giá sơ bộ về cải cách thể chế chính trị tại Trung Quốc và dự báo

1.1.5.1. Về kết quả cải cách thể chế chính trị tại Trung Quốc

Thập niên đầu thế kỷ XXI, cải cách thể chế chính trị của Trung Quốc đã giành được những thành tựu đáng kể. Cải cách chính trị, xã hội, đặc biệt là cải cách thể chế chính trị đóng vai trò quan trọng [Nguyễn Xuân Cường, 2018]. Từ sau Đại hội XVIII, cải cách thể chế chính trị tại Trung Quốc có đặc điểm, nội dung và trọng tâm mới. Nội hàm chung của cải cách thể chế chính trị giai đoạn này bao gồm 10 phương diện lớn [Xu Yaotong, 2022]. Đồng thời, cải cách thể chế chính trị của Trung Quốc hiện nay được tiến hành dưới sự chủ trì, kiểm soát chặt chẽ của ĐCS, phục vụ mục tiêu nắm quyền của ĐCS Trung Quốc, trên các mặt: Thể chế lãnh đạo, cơ quan hành chính, chế độ nhân sự cán bộ, pháp quy hành chính, nhằm hướng tới mục tiêu: (i) Cùng cố chế độ XHCN; (ii) Phát triển sức sản xuất xã hội XHCN; (iii) Phát huy dân chủ XHCN, và mục tiêu cuối cùng là “phục hưng vĩ đại dân tộc Trung Hoa”.

Cải cách thể chế chính trị tại Trung Quốc đã không ngừng nâng cao năng lực cầm quyền của ĐCS Trung Quốc, ngày càng hoàn thiện thể chế chính trị dân chủ XHCN, cơ cấu tổ chức bộ máy đảng, chính quyền sắp xếp ngày càng hợp lý [Tô Kha, Cao Hoài Hà, 2021].

Đánh giá tác động đối với quốc tế đến từ những điều chỉnh chiến lược, cải cách thể chế chính trị Trung Quốc, theo các công trình như: “China’s Rise, the United States, and Asia’s Angst” [Robert Sutter, 2021]; “China – US relations transformed: Perspectives and strategic interactions” [Suisheng Zhao, 2017];..., cải cách thể chế chính trị là một nguyên nhân, nguồn lực giúp Trung Quốc tiếp tục tăng cường củng cố sức mạnh kinh tế, giúp ĐCS Trung Quốc củng cố quyền lãnh đạo, đem lại cho Trung Quốc vai trò, vị thế lớn hơn trên trường quốc tế. Tên và tư tưởng của Tập Cận Bình đã được đưa vào Điều lệ Đảng, khiến vị lãnh đạo này ngang hàng với Mao Trạch Đông, Đặng Tiểu Bình. Do đó, tìm hiểu tư tưởng Tập Cận Bình là rất quan trọng nếu thế giới muốn can dự hiệu quả vào một Trung Quốc đang trỗi dậy mạnh mẽ [Steve Tsang, 2019].

1.1.5.2. Các nghiên cứu liên quan rủi ro, thách thức mà Trung Quốc phải đối diện khi cải cách thể chế chính trị

Cải cách thể chế chính trị cần giải quyết bốn vấn đề lớn: Tính chính đáng; Tính khoa học; Tính dân chủ; Tính cân trọng [Tần Tiên Hồng, 2017]. Học giả Hùng Thanh Quang cho rằng, trong quá trình cải cách thể chế chính trị, Trung Quốc vấp phải 04 khó khăn lớn là: Tính phức tạp rất lớn;

Rủi ro rất cao; Trở lực không nhỏ; Động lực yếu. Theo đó, cải cách thể chế chính trị Trung Quốc cần phải tiến lên trong ổn định [Hùng Quang Thanh, 2015]. Cải cách thể chế chính trị Trung Quốc cần phải tinh táo lựa chọn, gắn chặt với thực tế, xuất phát từ lịch sử và tình hình thực tế của Trung Quốc, kiên trì nguyên tắc tiệm tiến, có sự lãnh đạo, chỉ đạo xuyên suốt, có thể kiểm soát được, triển khai tích cực và ổn thỏa [Luu Tri Phong, 2014].

1.1.5.3. Nghiên cứu bài học kinh nghiệm về cải cách thể chế chính trị Trung Quốc

Cải cách thể chế chính trị tại Trung Quốc giành được thành tựu nổi bật nhờ tuân thủ các nguyên tắc: (i) Kiên trì sự lãnh đạo của ĐCS Trung Quốc; (ii) Kiên định đi “con đường Trung Quốc”; (iii) Gắn cải cách thể chế kinh tế với cải cách thể chế chính trị [Tô Kha, Cao Hoài Hà, 2021]. Bài học kinh nghiệm rút ra là vừa phải dựa chắc vào tình hình thực tiễn của đất nước để lên kế hoạch, xác định đúng lĩnh vực cải cách mấu chốt, giải quyết vấn đề trọng điểm, đem lại lợi ích cho nhân dân, hiện thực hóa tiêu chuẩn giá trị “nhân dân là tối thượng” [Cao Thượng Toàn, 2024], [Tôn Khai, Triệu Chúc Đào, 2024].

1.1.5.4. Nghiên cứu, dự báo về cải cách thể chế chính trị Trung Quốc thời gian tới

Các nghiên cứu về Trung Quốc như: “Đại hội XIX ĐCS Trung Quốc và tư tưởng Tập Cận Bình về chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc thời đại mới” [Nguyễn Huy Quý, 2017]; “Trung Quốc và những bước tiến tiếp theo dưới thời Tập Cận Bình” [Đỗ Tiến Sâm, 2018b]; *Cải cách thể chế ở Trung Quốc và những gợi mở với Việt Nam* [Đỗ Tiến Sâm, 2018d]... đã quan sát, đánh giá công cuộc cải cách thể chế chính trị tại Trung Quốc từ sau khi Tập Cận Bình lên nắm quyền; đề ra phương hướng, cách thức thúc đẩy các cải cách này trong giai đoạn tới [Tô Kha, Cao Hoài Hà, 2021]. Nhiệm kỳ Đại hội XX được đánh giá sẽ làm nổi bật hơn nữa vai trò của cá nhân Tập Cận Bình, gắn với “tư tưởng Tập Cận Bình về chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc thời đại mới”. Các bài viết “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn trong Đại hội XX của ĐCS Trung Quốc” [Chu Công Huy, 2022]; “Tập Cận Bình và Đại hội của ĐCS Trung Quốc lần thứ XX” [Nguyễn Quang Dy, 2022]; “Chặng đường phát triển của Trung Quốc sau Đại hội ĐCS Trung Quốc lần thứ XX” [Nguyễn Long, 2022] đều dự báo Trung Quốc sẽ thúc đẩy cải cách thể chế chính trị theo hướng tuân tự tiệm tiến, chỉnh đốn nội bộ Đảng, tái cơ cấu, sắp xếp hệ thống cơ quan chính quyền theo hướng tinh gọn, tăng cường ban hành hệ thống quy phạm pháp luật.

1.2. Những vấn đề các công trình nghiên cứu trước đã giải quyết

Các công trình nghiên cứu hiện có đã xác lập bức tranh khá toàn cảnh về cải cách thể chế chính trị Trung Quốc từ sau cải cách mở cửa. Sau khi Tập Cận Bình lên nắm quyền, Trung Quốc đang trở dậy mạnh mẽ với thế đi lên là cơ bản. Tập Cận Bình và thế hệ lãnh đạo thứ năm của Trung Quốc quyết tâm phát triển Trung Quốc hùng cường, thực hiện “Giấc mơ Trung Quốc” “phục hưng vĩ đại dân tộc Trung Hoa”,...

Tập Cận Bình đã đề xuất nhiều biện pháp cải cách toàn diện hệ thống chính trị. Trong đó, trọng tâm là nâng cao năng lực cầm quyền của ĐCS; cải cách mạnh mẽ cơ chế ban hành, thực thi quyết sách; cơ chế bầu cử dân chủ, chế độ hiệp thương chính trị; công tác tuyển chọn, đào tạo, quy hoạch, sử dụng cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược; cơ chế giám sát, kiểm tra kỷ luật của Đảng, Nhà nước; xử lý giữa vấn đề quan hệ giữa cầm quyền của Đảng và điều hành của Nhà nước; xây dựng mô hình chính quyền phục vụ; cải cách hệ thống quân đội.

Những vấn đề liên quan đến chủ đề nghiên cứu của luận án đã được tiếp cận, đề cập, giải quyết ở những mức độ khác nhau. Một số vấn cơ bản đã được đề cập, một số đã được giải quyết khá thỏa đáng. Đó là cơ sở quan trọng để luận án kế thừa, sử dụng.

1.3. Những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu

Một là, cách thức xác định mục tiêu chiến lược và cơ chế, quy trình ban hành quyết sách chính trị của Trung Quốc từ 2012 đến nay.

Hai là, cải cách để nâng cao năng lực cầm quyền của ĐCS Trung Quốc.

Ba là, cải cách bộ máy Nhà nước; thiết kế lại phương án quản trị đất nước và quản trị địa phương.

Bốn là, cải cách và nâng cao hiệu quả của cơ chế đảm bảo an ninh quốc gia nhằm vươn tới siêu cường toàn cầu.

Năm là, đánh giá các vấn đề về cải cách thể chế chính trị của Trung Quốc từ 2012 đến nay, làm rõ thành tựu và hạn chế, vấn đề đặt ra, vai trò cá nhân của Tập Cận Bình.

Tiểu kết chương 1

Chương Tổng quan tình hình nghiên cứu cho thấy: công cuộc cải cách thể chế chính trị của Trung Quốc luôn được các thế hệ lãnh đạo Trung Quốc coi là vấn đề cốt lõi; công cuộc này từ 2012 đến nay diễn ra trong bối cảnh sức mạnh tổng hợp của Trung Quốc được nâng cao, tạo đà cho Tập Cận Bình thúc đẩy cải cách thể chế chính trị sâu rộng, toàn diện. Các vấn đề liên quan đến chủ đề nghiên cứu của luận án đã được các học giả, các nhà nghiên cứu đề cập, đánh giá và giải quyết ở nhiều mức độ khác nhau,

từ nhiều phương diện. Những kết quả nghiên cứu đã có cung cấp cho luận án thêm căn cứ, luận cứ để triển khai hướng nghiên cứu: đánh giá, làm rõ bối cảnh tổng thể của công cuộc cải cách thể chế chính trị Trung Quốc từ 2012 đến nay; cách thức Tập Cận Bình và Trung ương ĐCS Trung Quốc xử lý các mối quan hệ trong quá trình cải cách thể chế chính trị; đánh giá những thành tựu, hạn chế của công cuộc cải cách thể chế chính trị của Trung Quốc trong trọn vẹn hai nhiệm kỳ Đại hội XVIII, XIX và cập nhật đến thời điểm hiện tại của nhiệm kỳ Đại hội XX, trong đó có tập trung đánh giá vai trò của cá nhân Tập Cận Bình, từ đó soi chiếu và nêu một số gợi mở cho tiến trình cải cách hệ thống chính trị của Việt Nam.

CHƯƠNG 2: CẢI CÁCH THỂ CHẾ CHÍNH TRỊ TRUNG QUỐC TỪ 2012 ĐẾN NAY: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

2.1. Cơ sở lý luận

2.1.1. Một số khái niệm liên quan

2.1.1.1. Thể chế chính trị

Trong luận án này, nội hàm của khái niệm thể chế chính trị chỉ tổ chức bộ máy các cơ quan nhà nước và hệ thống pháp luật cũng như các cơ chế vận hành bộ máy đó.

2.1.1.2. Thể chế chính trị Trung Quốc

Trong thể chế chính trị của Trung Quốc, ĐCS là hạt nhân lãnh đạo, là trục chính trong thể chế chính trị Trung Quốc đương đại. Đại hội đại biểu nhân dân là hình thức tổ chức chính quyền của Trung Quốc.

2.1.1.3. Cải cách thể chế chính trị

Cải cách thể chế chính trị là cải cách cơ cấu, tổ chức và cơ chế vận hành; là thay đổi các quan hệ chính trị và quyền lực chính trị; là cấu thành của cải cách chính trị; một bộ phận trong cải cách chế độ và hệ thống chính trị.

Thực tiễn cải cách thể chế chính trị Trung Quốc thời gian qua đều được đặt dưới tiền đề cơ bản là đảm bảo sự lãnh đạo tuyệt đối của ĐCS Trung Quốc, do đó, từ nội dung, biện pháp, cách thức cho tới bước đi cải cách đều phải nằm trong khuôn khổ cho phép của ĐCS, tuyệt đối không thể xuất hiện những cải cách mang tính đột biến, cấp tiến đe dọa tính quyền uy cũng như quyền lãnh đạo của ĐCS Trung Quốc. Nghiên cứu vấn đề này do đó có xu hướng quy về nghiên cứu các biện pháp cải cách đối với hệ thống, bộ máy tổ chức hành chính, kết hợp với nghiên cứu những thay đổi trong quan điểm của ĐCS về cách thức điều hành, nắm quyền, tổ chức bộ máy hành chính.

2.1.2. Nhận thức chung của Đảng Cộng sản Trung Quốc về thể chế chính trị và cải cách thể chế chính trị

2.1.2.1. Định vị cải cách thể chế chính trị

Nhận thức của ĐCS Trung Quốc về cải cách thể chế chính trị cũng có sự thay đổi, cập nhật theo từng giai đoạn. Chính đặc điểm này quy định cải cách thể chế chính trị tại Trung Quốc từ sau năm 1978 luôn diễn ra sau, tiến hành chậm hơn cải cách thể chế kinh tế, chịu sự chi phối, ràng buộc mạnh mẽ của cải cách thể chế kinh tế.

Điểm quan trọng thứ hai quy định tới nhiệm vụ, mục tiêu của cải cách thể chế chính trị tại Trung Quốc liên quan mật thiết tới định vị về vai trò của ĐCS Trung Quốc đối với toàn bộ hệ thống chính trị. Đặc điểm này chi phối tới cải cách thể chế chính trị, theo đó các biện pháp, bước đi của cải cách thể chế chính trị đều nhằm mục tiêu củng cố vững chắc vai trò lãnh đạo của ĐCS Trung Quốc, không cho phép cải cách thể chế chính trị diễn tiến thành cuộc cách mạng chính trị làm lật đổ hay suy yếu vai trò lãnh đạo của ĐCS Trung Quốc.

2.1.2.2. Thiết kế mô hình

Thể chế chính trị Trung Quốc hiện tại cấu thành từ các thành tố sau: (1) Hiến pháp nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa; (2) Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc; (3) Chủ tịch nước; (4) Quốc vụ viện; (5) Ủy ban Quân sự Trung ương; (6) Tòa án nhân dân; (7) Viện Kiểm sát nhân dân; (8) Chính quyền địa phương.

Bên cạnh đó, thể chế chính trị Trung Quốc còn bao gồm một số cơ chế chính trị đặc thù: (1) ĐCS Trung Quốc; (2) Các đảng phái chính trị dân chủ khác; (3) Cơ chế hợp tác đa đảng dưới sự lãnh đạo của ĐCS; (4) Chế độ hiệp thương chính trị; (5) Chế độ bầu cử dân chủ; (6). Chế độ đặc khu hành chính và quan điểm “một nước, hai chế độ”.

2.2. Cơ sở thực tiễn của cải cách thể chế chính trị tại Trung Quốc

2.2.1. Bối cảnh chung

2.2.1.1. Bối cảnh nội bộ Trung Quốc

(1) Về chính trị

Sau Đại hội XIX, Trung Quốc cơ bản đã chuyển từ “lãnh đạo tập thể” sang “hạt nhân lãnh đạo” với sự tập trung quyền lực cao độ vào Tập Cận Bình. Trung Quốc đã từ bỏ hoàn toàn phương châm “giấu mình chờ thời”, công khai đề ra lộ trình cụ thể để vươn lên thành cường quốc thế giới vào giữa thế kỷ XXI, đề ra tư tưởng Tập Cận Bình về CNXH đặc sắc Trung Quốc thời đại mới.

Tuy nhiên, Trung Quốc cũng phải đối mặt với nhiều thách thức, nhất là các nguy cơ khủng hoảng tài chính do mức nợ quá cao, bất ổn chính trị và sai lầm chính sách do tệ sùng bái cá nhân và tập trung quyền lực quá mức vào Tập Cận Bình, sự lệ thuộc vào công nghệ nguồn của nước ngoài và sự gia tăng kiểm chế của các đối thủ chiến lược của Trung Quốc, nhất là Mỹ. Đặc biệt, đại dịch Covid-19 đã làm suy giảm mạnh tốc độ phát triển kinh tế, gây ảnh hưởng đến cải cách thể chế chính trị và sự ổn định, an ninh của đất nước.

(2) Về kinh tế, thương mại, tài chính

Trong suốt một thời gian dài, Trung Quốc luôn duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế tương đối cao. Tốc độ trở dậy nhanh chóng của Trung Quốc gần như là chưa từng có tiền lệ trong lịch sử kinh tế thế giới. Những năm gần đây, mặc dù kinh tế của Trung Quốc có giảm tốc nhưng vẫn là nền kinh tế thứ hai thế giới, là động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng toàn cầu.

(3) Về sức mạnh quốc phòng

Sức mạnh quốc phòng của Trung Quốc không ngừng tăng lên. Trung Quốc được đánh giá là một trong 3 cường quốc quân sự hàng đầu thế giới, chỉ đứng sau Mỹ và Nga. Từ sau năm 2015, Trung Quốc cải cách triệt để quân đội nhằm xây dựng “cường quốc quân sự”, đáp ứng khả năng tác chiến của chiến tranh hiện đại, chuyển từ phòng thủ tích cực sang chủ động tấn công, mở rộng thực hiện nhiệm vụ bảo vệ lợi ích của Trung Quốc trên toàn cầu nhằm hiện thực hóa Giác mơ Trung Quốc.

(4) Về sức mạnh khoa học công nghệ

Sức mạnh khoa học kỹ thuật của Trung Quốc đã đứng vào hàng dẫn đầu thế giới, trình độ khoa học kỹ thuật đứng thứ 2 thế giới. Trong một số lĩnh vực, Trung Quốc đã bắt kịp trình độ của các cường quốc khoa học công nghệ như Đức, Pháp, Nhật Bản... và hướng tới mục tiêu cạnh tranh vị trí số 1 của Mỹ.

(5) Về văn hóa - xã hội

Sức mạnh mềm văn hóa của Trung Quốc tuy đã được nâng cao, nhưng về tổng thể vẫn còn khoảng cách tương đối lớn so với các nước phương Tây. Đại hội XVIII, XIX, XX vẫn tiếp tục nhấn mạnh việc xây dựng cường quốc văn hóa, đặc biệt là sức mạnh mềm văn hóa. Tập Cận Bình cũng đã chỉ ra rằng: “Nâng cao sức mạnh mềm văn hóa quốc gia không chỉ liên quan đến địa vị của Trung Quốc trong cục diện văn hóa thế giới, mà còn liên quan đến địa vị quốc tế và sức ảnh hưởng quốc tế của Trung Quốc, đến việc thực hiện mục tiêu “hai Một trăm năm” và Giác mơ Trung Quốc phục hưng vĩ đại của dân tộc Trung Hoa”.

(6) Công cuộc chống tham nhũng, chỉnh đốn nội bộ Đảng

Trung Quốc cũng đang đẩy mạnh công cuộc chỉnh đốn nội bộ đảng, đặc biệt là chống tham nhũng và “chỉnh phong”. Quyết tâm chính trị đổi mới Đảng, đổi mới đội ngũ chính quyền tới từ tầng nấc trên cùng. Công cuộc đổi mới, chỉnh huấn này có thể coi là đợt cải cách mạnh mẽ, sâu rộng nhất kể từ sau khi nước Trung Quốc mới thành lập.

2.2.1.2. Bối cảnh quốc tế

Thế giới đang trải qua những biến động to lớn cả về địa-kinh tế, địa-chính trị và địa-chiến lược, tạo ra cục diện hoàn toàn mới tại các khu vực và trên toàn thế giới. Châu Á đã trở thành động lực tăng trưởng chủ yếu của nền kinh tế của thế giới. Tuy nhiên, gánh nặng nợ công và chiến tranh thương mại đang là thách thức lớn nhất đe dọa triển vọng phục hồi bền vững của kinh tế thế giới.

Các mối quan hệ ở CA - TBD chủ yếu xoay quanh trục Trung - Mỹ. Tình hình eo biển Đài Loan tiềm ẩn nguy cơ căng thẳng mới; tranh chấp tại biển Hoa Đông có động thái nóng trở lại; đặc biệt vấn đề Biển Đông không chỉ là tranh chấp về chủ quyền lãnh thổ mà đã trở thành tâm điểm cạnh tranh ảnh hưởng của các nước lớn; các cấu trúc an ninh, chính trị khu vực tiếp tục được tái định hình. Nhìn chung, cục diện trên đang tạo những lợi thế quan trọng cho Trung Quốc.

2.2.2. Nhu cầu cải cách thể chế chính trị của Trung Quốc từ 2012 đến nay

Trung Quốc buộc phải tiến hành cải cách thể chế chính trị vì: (i) Thể chế chính trị trước đây tồn tại nhiều hạn chế; (ii) Nhằm phát huy đầy đủ tính tích cực của quần chúng nhân dân; (iii) Mục tiêu chính trị dân chủ là động lực nội tại; (iv) Do những đòi hỏi của cải cách thể chế kinh tế; (v) Nhằm nâng cao trình độ quản lý đất nước; (vi) Nhu cầu hội nhập quốc tế; (vii) Nhằm thích ứng với sự biến đổi cơ cấu xã hội.

Trong những năm gần đây, sở dĩ cải cách thể chế chính trị chậm chạp, trì trệ, chưa thích ứng với sự phát triển sâu sắc của cải cách thể chế kinh tế, không thích hợp với những yêu cầu mới trong phát triển kinh tế thị trường XHCN là do: (i) Định vị của tầng nấc Trung ương đối với cải cách thể chế chính trị chưa thống nhất; (ii) Sai lầm về nhận thức khi cho rằng cải cách thể chế chính trị làm suy yếu sự lãnh đạo, tổn hại lợi ích của ĐCS và phá hoại sự ổn định; (iii) Lực cản của các nhóm lợi ích hiện có; (iv) Cải cách thể chế chưa tìm được đột phá khâu.

Nhìn chung, công cuộc cải cách mở cửa và xây dựng hiện đại hóa XHCN hiện nay tại Trung Quốc đòi hỏi phải tiến hành cải cách thể chế chính trị.

Tiểu kết chương 2

Trong hơn 40 năm thực hiện cải cách mở cửa, Trung Quốc đã đạt được những thành tựu to lớn nhờ tiến hành thành công công cuộc cải cách toàn diện, bao gồm cải cách thể chế kinh tế và từng bước tiến hành cải cách thể chế chính trị. Chủ đề của cải cách thể chế chính trị là xây dựng chế độ dân chủ xã hội chủ nghĩa nhằm mục đích cuối cùng là phát triển hơn nữa sức sản xuất xã hội trong chế độ xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của ĐCS, phát huy đầy đủ tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa. Mục tiêu lâu dài trong cải cách thể chế chính trị của Trung Quốc là xây dựng thể chế chính trị xã hội chủ nghĩa dân chủ cao độ, pháp luật hoàn chỉnh, hiệu quả cao và tràn đầy sức sống.

CHƯƠNG 3: THỰC TRẠNG CẢI CÁCH THỂ CHẾ CHÍNH TRỊ TRUNG QUỐC TỪ 2012 ĐẾN NAY

3.1. Cải cách tổ chức bộ máy

3.1.1. Cải cách, tăng cường năng lực lãnh đạo của ĐCS Trung Quốc

3.1.1.1. Sửa đổi quy tắc, Điều lệ Đảng

Kể từ khi lên cầm quyền, Tập Cận Bình đã đạt được những tiến bộ đáng kể trong việc thực hiện một chương trình có hệ thống nhằm “viết lại” các quy tắc của ĐCS Trung Quốc. Những thay đổi được thiết kế nhằm (i) Tăng cường thẩm quyền và quyền lực của Tập Cận Bình; (ii) Kiểm soát tổ chức tập trung và thi hành kỷ luật; (iii) Mở rộng kiểm soát của Đảng đối với xã hội cũng như các tổ chức xã hội; (iv) Tăng cường truyền bá tư tưởng.

3.1.1.2. Tăng cường quản lý Đảng toàn diện

ĐCS Trung Quốc tập trung kiên định quản lý Đảng toàn diện, không ngừng nâng cao năng lực cầm quyền và trình độ lãnh đạo của Đảng. Những giải pháp lớn được thực thi trong công tác xây dựng Đảng nhằm đạt được mục tiêu trên, bao gồm: (i) Đặt công tác xây dựng chính trị lên vị trí hàng đầu; (ii) Trang bị tư tưởng Tập Cận Bình về CNXH đặc sắc Trung Quốc thời đại mới cho toàn Đảng; (iii) Xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên nghiệp hóa, chất lượng cao; (iv) Tăng cường xây dựng tổ chức cơ sở đảng; (v) Chính đôn tác phong và thực hiện nghiêm túc kỷ luật của Đảng; (vi) “Giành thắng lợi áp đảo trong cuộc chiến chống tham nhũng”; (vii) Kiên toàn hệ thống giám sát của Đảng và Nhà nước; (viii) Tăng cường toàn diện bản lĩnh cầm quyền của ĐCS.

3.1.1.3. Củng cố khả năng lãnh đạo

ĐCS Trung Quốc xác định, trong quá trình cải cách, cần phải kiên trì sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, cải tiến phương thức cầm quyền và lãnh đạo của Đảng để nâng cao năng lực cầm quyền và trình độ lãnh đạo của Đảng. Một số xu hướng thể hiện rõ cải cách thể chế chính trị liên quan tới cơ chế cầm quyền của ĐCS Trung Quốc bao gồm: (i) Xác định ĐCS Trung Quốc là hạt nhân lãnh đạo, đại diện cho lợi ích căn bản của nhân dân Trung Quốc; (ii) Nhấn mạnh sự lãnh đạo của ĐCS là toàn diện, hệ thống và hoàn chỉnh; (iii) Phục tùng hạt nhân, bảo vệ hạt nhân chính là phục tùng đại cục, bảo vệ đại cục, chính là chính trị lớn nhất; (iv) Hoàn thiện cơ chế, thể chế lãnh đạo của ĐCS, Đảng lãnh đạo toàn diện, tăng cường bản lĩnh cầm quyền của Đảng.

3.1.2. Cải cách hệ thống quản trị đất nước

Nội dung cơ bản và cốt lõi của cải cách hệ thống quản lý đất nước của Trung Quốc là đổi mới, điều chỉnh mối quan hệ giữa Nhà nước với thị trường và xã hội nhằm phát huy sức mạnh và nguồn lực tổng hợp của Nhà nước, thị trường và xã hội, qua đó giải quyết hiệu quả vấn đề công, cung ứng dịch vụ công và thực hiện tốt lợi ích công.

Động thái mới nhất trong cải cách hệ thống quản lý đất nước của Trung Quốc chính là cải cách cơ chế bộ máy Quốc vụ viện. Kỳ họp Thường hội năm 2023 chỉ rõ: cải cách cơ cấu Quốc vụ viện theo hướng tối ưu hóa và điều chỉnh chức năng của một số cơ quan phụ trách các lĩnh vực trọng điểm như KH&CN, giám sát và quản lý tài chính, quản lý dữ liệu, chấn hưng nông thôn, quyền sở hữu trí tuệ, công tác người cao tuổi; chuyển đổi chức năng của Chính phủ, đẩy nhanh xây dựng Chính phủ pháp trị.

3.1.3. Cải cách quốc phòng

Cải cách quân đội, quốc phòng Trung Quốc được thực hiện theo 3 ưu tiên: (i) Sáp nhập 07 quân khu thành 05 vùng tác chiến; (ii) Lập các đơn vị mới có khả năng phối hợp giữa các quân binh chủng tại các trung tâm đầu não và mỗi vùng tác chiến để đảm bảo có một quân đội đủ sức cạnh tranh với Mỹ trong tương lai; (iii) Củng cố các binh chủng tên lửa, vũ trụ và chiến tranh mạng. Tới năm 2020, Trung Quốc đã hoàn thành các bước chuyển đổi quan trọng này.

Cải cách quân đội của Trung Quốc là nhằm thực hiện các mục tiêu: (1) Xây dựng một quân đội hùng cường trong tình hình mới, tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối của Đảng đối với quân đội; (ii) Tạo ra các thể chế mới cho phép PLA có thể theo đuổi việc hiện đại hóa, cũng như xóa bỏ nạn tham nhũng trong quân đội; (iii) Cho phép bảo vệ những mục tiêu của

Trung Quốc tại nước ngoài. Để thực hiện mục tiêu này, Trung Quốc đã triển khai bước đi đáng chú ý là: (i) Thành lập tiểu tổ cải cách quân đội; (ii) Cải tổ triệt để cơ cấu, tổ chức của Quân Ủy Trung ương; (iii) Cắt giảm mạnh quân số; (iv) Điều chỉnh nhân sự ở quân chủng mới thành lập; (v) Cơ cấu 07 đại quân khu thành 05 chiến khu; (vi) Đẩy mạnh chiến dịch chống tham nhũng trong quân đội.

3.2. Cải cách quan hệ Đảng - chính quyền, Trung ương - địa phương

3.2.1. Cải cách mối quan hệ Đảng - chính quyền

ĐCS Trung Quốc xác định, cải cách quan hệ Đảng - chính quyền cốt lõi nằm ở cải cách, kiện toàn bộ máy Đảng. Biện pháp quan trọng trong cải cách mối quan hệ Đảng-chính quyền là chuyển đổi chức năng, sáp nhập các cơ quan Đảng-chính quyền có chức năng tương đương. Tập trung cải cách cơ quan Trung ương Đảng, Quốc vụ viện với phương châm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các lĩnh vực, công tác quan trọng. Những điều chỉnh, cải cách gần đây nhất về cải cách toàn diện Quốc vụ viện là theo hướng sáp nhập các cơ quan có chức năng giống nhau; thành lập cơ quan mới để xử lý các chức năng, nhiệm vụ mới, tập trung vào xây dựng xã hội thông tin hóa và chính phủ điện tử, thành lập hệ thống Ủy ban Giám sát nhà nước.

3.2.2. Cải cách mối quan hệ Trung ương - địa phương

Hiện nay, Trung Quốc đã chuyển đổi khá thành công chức năng của Chính phủ theo định hướng phục vụ, tinh gọn bộ máy, tự chủ quản lý, phân cấp phân quyền, tăng cường quyền lực và ràng buộc trách nhiệm. Trung Quốc đã thành lập đơn vị chuyên trách về đơn giản hóa thủ tục hành chính để thống kê, rà soát các danh mục, quy trình thủ tục hành chính của các cơ quan. Theo đó, những thủ tục không cần Trung ương phê duyệt thì phân quyền cho cấp tỉnh. Hầu hết các tỉnh đều có Trung tâm phục vụ công dân nhằm giải quyết kịp thời các vấn đề của nhân dân.

3.3. Cải cách cơ chế giám sát quyền lực

Kể từ khi lên nắm quyền lãnh đạo sau Đại hội XVIII, Tập Cận Bình đã quyết tâm tập trung lực lượng tuyên chiến với nạn tham nhũng, đánh đổ các tập đoàn lợi ích, tạo “đột phá khẩu” mở đường cho quá trình đi sâu cải cách toàn diện. Chiến dịch chống tham nhũng do Tập Cận Bình tổ chức và lãnh đạo nhằm “đánh hổ”, “diệt ruồi”, “săn cáo”, tiến hành rất quyết liệt và được quần chúng ủng hộ. Tập Cận Bình chủ trương “trị cả gốc lẫn ngọn” trong cuộc chiến công kiên chống tham nhũng bằng cách đi sâu cải cách thể chế, quản lý đất nước theo pháp luật.

Bốn nhóm biện pháp chính để ngăn chặn và xử lý tham nhũng là: (i) Xây dựng cơ chế chống tham nhũng; (ii) Thực hiện cơ chế thanh tra; (iii) Xây dựng các quy định, quy tắc liên quan phòng chống tham nhũng; (iv) Tăng cường phối hợp với cộng đồng quốc tế để chống tham nhũng.

3.4. Cải cách chế độ bầu cử dân chủ

3.4.1. Bầu trực tiếp một số chức danh

Hội nghị toàn thể Trung ương 4 khóa XVIII xác định cải cách chế độ bầu cử trong Đảng, nghiên cứu mô hình phát triển dân chủ đặc sắc Trung Quốc. Sau kỳ họp này, Trung ương ĐCS Trung Quốc đã áp dụng hình thức “công khai ứng cử và trực tiếp chọn” đối với một số chức danh, trước mắt đã triển khai thí điểm tại các huyện, thị.

3.5.2. Mở rộng ngôn luận trong Đảng

Trong lần sóng mở rộng ngôn luận trong Đảng, đã xuất hiện bầu không khí trước đây chưa từng có, mức độ mở rộng ngôn luận cũng thoáng hơn, khiến giới quan sát bên ngoài phải kinh ngạc. Tuy nhiên, mở rộng ngôn luận trong nội bộ ĐCS Trung Quốc gần đây cũng gặp trở ngại lớn, trong đó thử thách lớn nhất của việc dân chủ hóa trong ĐCS Trung Quốc thực ra đến từ thể chế lãnh đạo trung ương.

Tiểu kết chương 3

Cải cách thể chế chính trị Trung Quốc từ sau Đại hội XVIII được tiến hành trên các lĩnh vực cụ thể như: cải cách tổ chức bộ máy; cải cách mối quan hệ Đảng-Chính quyền, Trung ương-địa phương; cải cách chế độ, chính sách; cải cách chế độ bầu cử. Trong quá trình đó, đặc điểm nổi bật chính là ĐCS Trung Quốc không ngừng thông qua các biện pháp cải cách để tăng cường củng cố vai trò lãnh đạo và vị trí trung tâm của hệ thống chính trị, tập trung quyền lực về Trung ương, tăng cường năng lực lãnh đạo của ĐCS Trung Quốc, cải thiện hệ thống quản lý đất nước theo hướng hiện đại hóa, đáp ứng đòi hỏi của thực tiễn. Các biện pháp cải cách được phát động từ người lãnh đạo cao nhất của Đảng, được tổ chức triển khai khá bài bản với các “thiết kế từ óc”. Tuy nhiên, do sự chi phối từ điều kiện thực tế cũng như lịch sử, một số biện pháp cải cách của ĐCS hiện nay đang gặp phải trở ngại lớn, xuất hiện các mâu thuẫn quan trọng. Hiện cải cách thể chế chính trị của Trung Quốc hiện đã đi vào “vùng nước sâu”, đang phải đối mặt với không ít thách thức từ cả bên trong lẫn bên ngoài.

CHƯƠNG 4: NHẬN XÉT, DỰ BÁO VỀ CẢI CÁCH THỂ CHẾ CHÍNH TRỊ TRUNG QUỐC THỜI GIAN TỚI VÀ GỢI MỞ ĐỐI VỚI VIỆT NAM

4.1. Một số nhận xét

4.1.1. Thành tựu và hạn chế

4.1.1.1. Thành tựu

(i) Cải cách thể chế lãnh đạo của Đảng; (ii) Kiên trì và hoàn thiện ĐHĐBNĐTQ, định ra và sửa đổi Luật Bầu cử; mở rộng chức năng và quyền hạn của ĐHĐBNĐTQ; (iii) Kiên trì và hoàn thiện chế độ hợp tác đa đảng dưới sự lãnh đạo của ĐCS và chế độ hiệp thương chính trị; (iv) Cải cách thể chế Trung ương tập quyền cao độ; (v) Cải cách bộ máy chính phủ; (vi) Cải cách chế độ nhân sự cán bộ; (vii) Kiện toàn chế độ tập trung dân chủ; (viii) Xây dựng pháp chế XHCN; (ix) Xây dựng và nhân rộng mô hình thôn tự trị.

4.1.1.2. Hạn chế

(i) Quyền lực quá tập trung; (ii) Bộ máy, cơ cấu vẫn quá cồng kềnh, chưa ngăn chặn được hiện tượng quan liêu; (iii) Thiếu sự ràng buộc và kiểm soát đối với quyền lực; (iv) Phân công, phân chia ranh giới quyền lực, cơ quan đảng và cơ quan chính quyền còn chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ; (v) Đổi mới lý luận, xác định vai trò giai cấp của ĐCS Trung Quốc chưa theo kịp tình hình; (vi) Vấn đề dân chủ trong Đảng chưa được đảm bảo; (vii) Hạn chế trong cải cách thể chế chính quyền; (viii) Chưa thay đổi được nhận thức của đại đa số người dân liên quan đến vấn đề này.

4.1.2. Một số nhận định về cải cách thể chế chính trị Trung Quốc

Quá trình cải cách thể chế chính trị Trung Quốc có một số đặc điểm chính như sau: (i) Cải cách thể chế chính trị thường là bị động, khi gặp khủng hoảng mới tiến hành cải cách; (ii) Cải cách thể chế chính trị chưa phân biệt được một cách rõ ràng cái nào là then chốt, quan trọng; (iii) Con đường cải cách thể chế chính trị là theo kiểu tuân tự tiệm tiến; (iv) Mức độ cải cách thể chế chính trị vẫn chưa đủ mạnh, thể chế chính trị vẫn còn tồn tại một số vấn đề chưa giải quyết được; (v) Cần coi trọng hơn đến “thiết kế từ nóc” và quy hoạch tổng thể của cải cách, bảo đảm sự hài hòa giữa cải cách thể chế chính trị với các cải cách về thể chế kinh tế, văn hóa và xã hội.

4.1.3. Những tác động của cải cách thể chế chính trị Trung Quốc

Cải cách thể chế chính trị đã có những tác động nhất định đến Trung Quốc trên một số lĩnh vực, cụ thể: (i) Mang lại thời cơ mới để khẳng định thêm tính chính danh của ĐCS Trung Quốc; (ii) Tác động mạnh mẽ đến giai cấp trung lưu trong xã hội Trung Quốc; (iii) Sự phát triển không đồng bộ giữa kinh tế - xã hội với thể chế chính trị tạo ra thách thức và áp lực đối với cải cách thể chế chính trị của Trung Quốc, đe dọa ổn định xã hội.

Những diễn biến trên chính trường Trung Quốc gần đây, đặc biệt là

việc sửa đổi Điều lệ Đảng, sửa đổi “Hiến pháp” liên quan đến nhiệm kỳ lãnh đạo và xu hướng xác nhận, đề cao vai trò cá nhân lãnh tụ cho thấy cải cách thể chế chính trị Trung Quốc khó có thể có nhiều đột biến, Trung Quốc sẽ duy trì cải cách theo tư duy tiệm tiến, “dò đá qua sông”, gắn cải cách thể chế chính trị với các bước cải cách kinh tế cụ thể, tiến hành sau cải cách kinh tế, lấy “ổn định” làm tiền đề của “cải cách và điều chỉnh”.

4.2. Dự báo cải cách thể chế chính trị Trung Quốc thời gian tới

Thời gian tới, cải cách thể chế chính trị tại Trung Quốc sẽ diễn ra theo hình thức tiệm tiến, vững chắc, lấy ổn định làm đầu, tập trung chủ yếu vào: (1) Cải cách và hoàn thiện thể chế cầm quyền và phương thức cầm quyền của ĐCS, hoạt động của ĐCS phải phù hợp với quy định của Hiến pháp và pháp luật, chính sách và chủ trương của ĐCS cần phải thông qua con đường hợp pháp để nâng lên thành ý chí quốc gia. (2) Hình thành cơ chế giám sát và kiểm soát quyền lực, thực hiện giám sát và kiểm soát hiệu quả đối với quyền lực, tăng cường giám sát trong nội bộ thể chế, tăng cường sự giám sát của nhân dân... (3) Tích cực thúc đẩy cải cách hành chính, cốt lõi là chuyển đổi chức năng của chính phủ, xác định rõ chức năng của chính phủ, xây dựng chính phủ mô hình dịch vụ, xây dựng cơ chế quyết sách hành chính dân chủ hóa, khoa học hóa, phân chia rõ ràng trách nhiệm, quyền lợi và lợi ích của Trung ương và địa phương. (4) Đẩy nhanh xây dựng pháp trị, thông qua lập pháp đầy đủ và chấp pháp nghiêm ngặt. (05) Cải cách khung quyền lực. Cải cách chế độ lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, sửa đổi Hiến pháp, phân tách Đảng với chính quyền, với doanh nghiệp, cải thiện tình trạng quyền lực tập trung. (6) Trung Quốc sẽ cải cách thể chế chính trị một cách khoa học, áp dụng sách lược cải cách về chính trị tập trung, tập quyền ở mức thích hợp. (7) Kiên trì kết hợp cải cách kinh tế và cải cách thể chế chính trị, kiên trì quản lý đất nước theo pháp luật. (8) Tìm ra đột phá khâu. Từ tình hình hiện tại, có thể thấy đột phá khâu thích hợp nhất là cải cách thể chế chính trị cấp huyện. (9) Những biện pháp cải cách thể chế chính trị cụ thể: (i) Cải cách và hoàn thiện chế độ ĐHĐBNDTQ; (ii) Chế độ hóa quan hệ giữa Đảng và chính quyền; (iii) Phân phối khoa học và kiểm soát hiệu quả quyền lực nhà nước; hợp nhất và tạo ra hệ thống kết cấu quyền lực quốc gia và hệ thống giám sát quyền lực mới; (iv) Hợp nhất tập quyền hóa hệ thống hành chính.

4.3. Gợi mở đối với Việt Nam

4.3.1. Đổi mới thể chế chính trị tại Việt Nam

Tại Việt Nam, công cuộc đổi mới do ĐCS Việt Nam phát động, triển khai thực hiện từ năm 1986 là đổi mới toàn diện, trên cả lĩnh vực kinh tế

lẫn chính trị. Qua gần 40 năm đổi mới, bên cạnh những thành tựu nổi bật, vẫn còn nhiều hạn chế, tồn tại được Đảng ta chỉ ra qua các kỳ Đại hội. Các kỳ Đại hội XII, XIII gần đây đều nhấn mạnh đổi mới thể chế chính trị; đặt vấn đề xây dựng Đảng song song và đồng thời với xây dựng hệ thống chính trị, gắn bó chặt chẽ xây dựng Đảng với xây dựng hệ thống chính trị. Đại hội cũng đã xác định một số nội dung mới quan trọng, cụ thể hơn về xây dựng và đổi mới hệ thống chính trị.

4.3.2. Gợi mở cho Việt Nam

4.3.2.1. Bài học kinh nghiệm

- (1) Phải xuất phát từ tình hình thực tế của đất nước.
- (2) Cần kết hợp và phát triển đồng bộ với cải cách thể chế kinh tế.
- (3) Nhận thức rõ vị trí, vai trò của cải cách thể chế chính trị. Lựa chọn tốt “đột phá khâu” của cải cách thể chế chính trị.
- (4) Coi trọng nghiên cứu lý luận về cải cách thể chế chính trị, tăng cường nghiên cứu lý luận và thể chế chính trị của các nước phát triển.
- (5) Cải cách thể chế chính trị phải duy trì và củng cố được vị thế chính trị của Đảng cầm quyền.
- (6) Kiên trì và dưới sự lãnh đạo của ĐCS, tiến hành cải cách thể chế chính trị một cách kiên quyết, thận trọng và có trật tự.
- (7) Vấn đề buộc phải cải cách thì phải cải cách, vấn đề đang tranh cãi thì chưa nên cải cách và chứng minh xem phải cải cách hay không.
- (8) Những nguyên tắc cơ bản trong cải cách thể chế chính trị: (i) Phân định rõ ràng tính chất cải cách thể chế chính trị là hoàn thiện thể chế vốn có chứ không phải là phủ định toàn bộ chế độ chính trị cơ bản; (ii) Quy định phương pháp cải cách thể chế chính trị là tiệm tiến, không nóng vội; (iii) Nắm chắc sự nhất trí giữa tổng thể, toàn cục và mục tiêu chính thể; (iv) Cải cách thể chế chính trị phải cần trọng.
- (9) Cải cách thể chế chính trị cần phải giữ được tính ổn định và kế thừa.

4.3.2.2. Một số gợi mở

- (1) Việc đổi mới hệ thống chính trị cần xuất phát từ tình hình cụ thể, không ngừng sáng tạo mới về lý luận và mạnh dạn cải cách trong thực tiễn.
- (2) Nhấn mạnh những đặc thù của đất nước nhưng vẫn phải coi trọng quy luật chung.
- (3) Trong công tác cán bộ, cần coi trọng đào tạo nguồn nhân lực, đặc biệt là bồi dưỡng đội ngũ cán bộ cốt cán kế nhiệm có năng lực và trình độ cầm quyền cao.
- (4) Kiên trì sự cầm quyền khoa học, theo pháp luật của Đảng.
- (5) Các biện pháp đổi mới phải thực hiện theo lộ trình thống nhất, có tính

đồng bộ và phối hợp nhịp nhàng với nhau.

(6) Hình thành mô hình quản trị xã hội cùng xây dựng, cùng chia sẻ bằng cách thúc đẩy hiện đại hóa hệ thống quản lý và năng lực quản lý đất nước.

(7) Kiên trì phương hướng đổi mới hệ thống chính trị theo con đường XHCN.

Tiểu kết chương 4

Lịch sử phát triển và trỗi dậy của Trung Quốc đã chứng minh rằng, chính trị là nhân tố quyết định sự tiến lên hay thụt lùi của đất nước. Chỉ khi nền chính trị được củng cố ổn định thì kinh tế - xã hội của đất nước mới duy trì được sự ổn định. Để duy trì sự ổn định mà các thế hệ lãnh đạo trước đó đều coi trọng, Trung ương ĐCS Trung Quốc với hạt nhân là Tập Cận Bình hiện tại sẽ tiếp tục thúc đẩy công cuộc cải cách thể chế chính trị để giữ vững quyền lực và đảm bảo sự ổn định xã hội, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển đất nước.

Để thích ứng với những thay đổi trong và ngoài nước, đi sâu cải cách toàn diện, trong đó có cải cách thể chế chính trị trong thời gian tới, Trung Quốc cần xác định rõ những nhân tố tác động đến quá trình cải cách thể chế chính trị, tiếp tục giành được những thành tựu mới, khắc phục và giải quyết tốt những hạn chế, vấn đề cả về lý luận và thực tiễn nảy sinh trong quá trình này, trên cơ sở đó không ngừng nỗ lực tiếp tục triển khai sâu rộng các biện pháp cải cách thể chế chính trị theo phương châm tuần tự, tiệm tiến, vững chắc.

Là một nước láng giềng của Trung Quốc, Việt Nam trong tiến trình đổi mới và phát triển đất nước cũng phải đối mặt với nhiều vấn đề trong hệ thống chính trị, đòi hỏi chúng ta phải nhìn nhận thấu đáo và tìm tòi phương cách để cải cách, hoàn thiện. Việc đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, gắn đổi mới thể chế chính trị với đổi mới thể chế kinh tế, xây dựng Đảng đồng thời với xây dựng hệ thống chính trị luôn được các kỳ Đại hội Đảng chỉ rõ, trên cơ sở đó, căn cứ vào tình hình phát triển thực tiễn của đất nước ở mỗi thời kỳ để xác định các nhiệm vụ cụ thể.

Những bài học kinh nghiệm trong công cuộc cải cách thể chế chính trị của Trung Quốc cung cấp cho công cuộc đổi mới hệ thống chính trị và đổi mới đất nước của Việt Nam một số gợi mở đáng chú ý như: cải cách thể chế chính trị cần đặt trong bối cảnh cụ thể của tình hình thực tiễn đất nước, không ngừng đổi mới lý luận để phù hợp với thực tế; coi trọng quy luật chung trong quá trình đổi mới đất nước; coi trọng việc phát hiện, bồi dưỡng và sử dụng nhân tài; kiên trì sự lãnh đạo toàn diện của Đảng, tăng cường xây dựng và chỉnh đốn Đảng song song với xây dựng và củng cố hệ thống

chính trị; thực hiện đổi mới hệ thống chính trị theo hướng tuần tự, tiệm tiến, các biện pháp đổi mới phải bảo đảm tính đồng bộ và phối hợp nhịp nhàng; thúc đẩy hệ thống quản lý và năng lực quản lý đất nước để hình thành mô hình quản trị xã hội theo hướng cùng xây dựng, cùng chia sẻ; kiên định tính chất xã hội chủ nghĩa của phương hướng đổi mới, cải cách.

KẾT LUẬN

Kể từ khi ra đời cho đến nay, nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa tuy đã trải qua nhiều bước thăng trầm lịch sử, nhưng thể chế chính trị của quốc gia này về cơ bản vẫn được xây dựng và kiện toàn trên nguyên tắc tập trung dân chủ, quyền lực thuộc về nhân dân, vừa mang những nét đặc trưng của thể chế chính trị XHCN, lại vừa có những nét đặc thù riêng của Trung Quốc.

Sau khi Trung Quốc bước vào thời kỳ Đặng Tiểu Bình lãnh đạo, thể chế chính trị của Trung Quốc có những nét hết sức độc đáo. Về lý luận, vẫn giữ được tính đặc sắc xã hội chủ nghĩa, nhưng trên thực tế lại áp dụng một phần thể chế kinh tế thị trường của xã hội tư bản, chính quyền vẫn giữ vai trò quan trọng trong đời sống của nhân dân. Hiện nay, Trung Quốc ngoài nhấn mạnh một đảng cầm quyền (ĐCS), đã bước đầu thí điểm triển khai đồng thời một số thể chế theo hướng tăng cường dân chủ khác, đặc biệt là tăng mức độ mở cửa trong đời sống kinh tế như tại các nước phát triển phương Tây, tuy nhiên vẫn luôn giữ vững vai trò điều tiết, kiểm soát nền kinh tế của chính phủ, đặc biệt là đối với các lĩnh vực kinh tế mũi nhọn, trọng điểm. Trung Quốc bên cạnh việc xây dựng văn minh vật chất và văn minh tinh thần cũng đang đặc biệt nhấn mạnh đến văn minh chính trị, đó là chính trị dân chủ, đặc biệt là trong nội bộ của ĐCS.

Nói đến thể chế chính trị của Trung Quốc người ta thường đề cập 03 hệ thống: Đảng (ĐCS), Chính (Chính phủ), Quân (Quân đội) và 04 trụ cột là Ban Chấp hành Trung ương Đảng; Chính phủ; Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc và Hội nghị hiệp thương chính trị. Do thực tiễn lịch sử để lại, Trung Quốc không có sự phân định thật sự rõ ràng giữa cơ quan của ĐCS và cơ quan của Chính phủ, đặc biệt là về chức năng, cơ chế vận hành cũng như kiểm soát quyền lực. Thể chế chính trị của Trung Quốc không giống với thể chế chính trị tam quyền phân lập của các nước phương Tây, cũng không giống thể chế chính trị của Liên Xô cũ, mà có đặc thù riêng.

Trong thể chế chính trị Trung Quốc, ĐCS là hạt nhân lãnh đạo mọi phương diện, điều này càng được thể hiện nổi bật trong thời kỳ Tập Cận Bình nắm quyền. Hiểu rõ về ĐCS Trung Quốc sẽ là chìa khóa để lý giải và hiểu rõ đặc trưng của nền chính trị cũng như chiều hướng phát triển của

chính trị Trung Quốc. Một trong những đặc trưng quan trọng của chính trị Trung Quốc là quyết sách của lãnh tụ cầm quyền đối với phát triển chính trị sẽ có tác dụng trực tiếp hơn, to lớn hơn và ảnh hưởng cũng sẽ dễ nhận biết hơn so với các nước khác. Vì thế, quyết sách cấp cao hay còn gọi là “thiết kế từ nóc” có chính xác hay không, sẽ có ý nghĩa và ảnh hưởng to lớn đối với quản trị quốc gia. Nếu quyết sách chính xác thì đất nước ngày càng phát triển, ngược lại sẽ kìm hãm sự phát triển của đất nước (như giai đoạn sau trong sự nghiệp chính trị của Mao Trạch Đông). Lãnh tụ chính trị có trách nhiệm quan trọng đối với Đảng và Nhà nước, tư tưởng và quyết sách của họ có liên quan chặt chẽ tới lợi ích của đông đảo quần chúng nhân dân, tới tiền đồ, vận mệnh của Đảng và Nhà nước.

Đáng lưu ý, tuy thể chế đảng cầm quyền của Trung Quốc là một đảng lãnh đạo, nhưng ngoài ĐCS, còn tồn tại nhiều đảng phái chính trị dân chủ khác (08 đảng phái chính trị dân chủ khác), các đảng phái chính trị dân chủ đó lại không phải là đảng đối lập, mà là đảng bạn, đồng thời các đảng này cũng không có quyền tham chính mà chỉ giữ vai trò “nghị chính”. ĐCS Trung Quốc thông qua địa vị lãnh đạo của mình để tiến hành hợp tác, hiệp thương chính trị với các đảng phái chính trị dân chủ đó. Đây chính là chế độ hợp tác đa đảng dưới sự lãnh đạo của ĐCS. Điều này không giống chế độ đa đảng của các nước phương Tây, thực hiện tranh cử để lên nắm quyền, các đảng phối hợp lẫn nhau để cùng tham chính. Tại Trung Quốc hiện nay, trong cơ quan các cấp, đặc biệt là một số cơ cấu, tổ chức, đơn vị liên quan tới lĩnh vực khoa học công nghệ, giáo dục, thương mại, y tế và văn hóa, đều có một số lượng nhất định các nhân sĩ thuộc các đảng phái chính trị dân chủ khác tham gia, một số thời điểm nhất định, các nhân sĩ ngoài ĐCS còn có thể giữ vai trò lãnh đạo các cơ cấu này. ĐCS vẫn định vị vị trí của mình là đội quân tiên phong của giai cấp công nhân, là người lãnh đạo duy nhất Nhà nước XHCN. Sự sống còn của ĐCS liên quan mật thiết đến vận mệnh của Trung Quốc. Chính vì thế, trong điều kiện mới, thời đại mới, tăng cường sự lãnh đạo của ĐCS là yếu tố quan trọng quyết định tương lai của Trung Quốc.

Trung Quốc thực hiện cải cách thể chế chính trị là do cả nguyên nhân bên trong lẫn nguyên nhân bên ngoài, trong đó nguyên nhân bên trong mang tính quyết định. Công cuộc cải cách thể chế chính trị của Trung Quốc thực chất là làm cho thể chế chính trị hiện nay ngày càng hoàn thiện hơn và có sức sống mạnh mẽ hơn, không làm thay đổi tính chất chế độ XHCN của Trung Quốc. Hay nói cách khác, cải cách thể chế chính trị ở Trung Quốc không phải là cải cách toàn bộ thể chế chính trị, mà chỉ cải cách những thể

ché, cơ chế tồn tại nhiều khuyết tật, không còn thích ứng với bản chất và yêu cầu của chế độ chính trị cơ bản. Những thể chế phù hợp với chế độ chính trị cơ bản, phù hợp với tình hình thực tế của Trung Quốc sẽ tiếp tục được hoàn thiện chứ không cần cải cách. Trung Quốc thực hiện cải cách thể chế chính trị là để ổn định chính trị, phát triển kinh tế, đẩy nhanh hiện đại hóa bộ máy nhà nước, thực hiện chuyển đổi chức năng của Chính phủ, xây dựng Chính phủ liêm chính, cần kiệm, hiệu quả, thực hiện chuyên nghiệp hóa công chức, dân chủ hóa và pháp trị hóa, xóa bỏ tập quyền cao độ.

Từ năm 2012 đến nay, dưới sự lãnh đạo của Trung ương ĐCS Trung Quốc với Tập Cận Bình là hạt nhân, công cuộc cải cách thể chế chính trị của Trung Quốc được tiến hành trên những lĩnh vực cụ thể như: Cải cách chế độ nhân sự, cải cách chế độ bầu cử, cải cách chế độ ban hành quyết sách, cải cách chế độ kiểm tra giám sát, cải cách thể chế Đảng và Nhà nước, cải cách thể chế Đảng cầm quyền, cải cách quốc phòng và quân đội, cải cách thể chế quản trị cơ sở. Đáng lưu ý, chống tham nhũng vừa là mục tiêu, đồng thời cũng là “chỗ dựa”, biện pháp quan trọng để tiến hành cải cách thể chế chính trị.

Cải cách thể chế chính trị của Trung Quốc là một quá trình tiệm tiến hay thường gọi là “dò đá qua sông”, đi từ trị “Đảng” đến trị “Quốc”. Đây là nét đặc trưng nổi bật của Trung Quốc trong cải cách thể chế chính trị. Trung Quốc buộc phải kiên trì con đường từ trị “Đảng” đến trị “Quốc” là bởi: (i) Địa vị cầm quyền và tính tiên tiến của ĐCS Trung Quốc; (ii) Thực tế của ĐCS Trung Quốc buộc Trung Quốc phải đi theo con đường đó; (iii) Bài học từ sự sụp đổ của Liên Xô và tan rã tại Đông Âu. Quản lý Đảng nghiêm minh toàn diện, từng bước nhấn mạnh con đường mới trong cải cách thể chế chính trị Trung Quốc như lồng ghép, đưa “quản lý toàn diện đất nước theo pháp luật” vào khung khổ của “quản lý Đảng nghiêm minh toàn diện”; thành lập ủy ban giám sát nhà nước các cấp; kết hợp chặt chẽ xây dựng Đảng về tư tưởng và cải cách sâu sắc chế độ quản trị Đảng.

Công cuộc cải cách thể chế chính trị của Trung Quốc đã trải qua các giai đoạn cải cách khác nhau và đã thu được những thành tựu bước đầu rất quan trọng, đặt nền móng cho việc thực hiện mục tiêu xây dựng nền chính trị dân chủ XHCN đặc sắc Trung Quốc, nhưng bên cạnh đó vẫn còn nhiều khó khăn, thử thách phải vượt qua. Hiện nay, công cuộc cải cách thể chế chính trị của Trung Quốc đang ở “giai đoạn công kiên” hay nói cách khác là đi vào “vùng nước sâu”. Điều đó có nghĩa là công cuộc cải cách thể chế chính trị sẽ đụng chạm đến những vấn đề “cốt lõi” của thể chế chính trị. Đây mới là giai đoạn cải cách thể chế chính trị thực chất theo đúng nghĩa.

Công cuộc cải cách thể chế chính trị là một quá trình lâu dài, đòi hỏi phải tiếp tục cải cách nhiều khâu khác nữa, với mức độ và quy mô cải cách lớn hơn nữa. Để công cuộc cải cách thể chế chính trị của Trung Quốc đi vào chiều sâu và giành được nhiều thành tựu hơn nữa, Trung Quốc cần phải xử lý tốt những vấn đề về cả lý luận và thực tiễn nảy sinh trong cải cách thể chế chính trị. Nói cách khác, công cuộc cải cách thể chế chính trị của Trung Quốc phải là một quá trình chủ động tích cực và tiến lên ổn định.

Trong quá trình cải cách thể chế chính trị của Trung Quốc từ nay về sau, tăng cường quyền uy của Trung ương Đảng, đặc biệt là vai trò “hạt nhân lãnh đạo” của Trung ương Đảng và chính quyền Trung ương, cũng có vị thế “hạt nhân thể hệ lãnh đạo” của Tập Cận Bình vẫn là vấn đề chính trị quan trọng. Điều đó có nghĩa là Trung Quốc sẽ tập quyền hơn, nhưng là tập quyền theo chế độ, được đảm bảo bởi quy phạm pháp luật. Sở dĩ Trung Quốc phải tập quyền trong cải cách thể chế chính trị là do (i) Trung Quốc luôn luôn trong quá trình cải cách, đặc biệt giai đoạn đi sâu cải cách toàn diện - cải cách của một nước lớn với quy mô như Trung Quốc thì sự thay đổi mà nó tạo ra là vô cùng to lớn và sâu sắc, do đó rất cần có trung tâm lãnh đạo và điều phối để bảo đảm cho cải cách được tiến hành một cách có trật tự, ổn định; (ii) Cải cách là quá trình thay đổi giữa cũ và mới, đề cập lợi ích trên nhiều mặt và cần phải điều chỉnh chế độ để hoàn thành chuyển đổi. Trong quá trình chuyển đổi cơ chế và thể chế, sẽ xuất hiện khoảng trống quyền lực hoặc hiện tượng mất kiểm soát tại một số khâu, mặt nào đó của xã hội, vì vậy cần có quyền uy của Trung ương để kịp thời bù đắp hoặc lấp đầy khoảng trống đó; (iii) Thế kỷ XXI xuất hiện nhiều biến đổi khôn lường, tình hình thế giới, khu vực và nội bộ Trung Quốc diễn biến phức tạp, cần có một Trung ương có năng lực và niềm tin để lãnh đạo, động viên và điều phối một cách hiệu quả. Tuy nhiên, thực tiễn trước đây đã cho thấy, nếu Trung Quốc quá tập quyền trong cải cách thể chế chính trị, sẽ khó đi sâu cải cách toàn diện. Vì thế, trong quá trình cải cách thể chế chính trị, Trung Quốc phải tìm được điểm cân bằng giữa “tập quyền” và “trao quyền”. Đây là một việc làm không hề dễ dàng nhưng buộc phải làm.

Xu hướng cải cách thể chế chính trị của Trung Quốc trong tương lai có thể sẽ phát triển theo hướng sau: (i) Từng bước “nới lỏng” dân chủ, tăng cường dẫn dắt, định hướng xã hội tham dự vào chính trị; (ii) Tìm đúng phương hướng cải cách thể chế chính trị hoặc “đột phá khâu” trong cải cách thể chế chính trị; (iii) Thực hiện cân bằng phân quyền, đẩy mạnh mức độ giám sát quyền lực.

Trong tương lai, với đường hướng và các biện pháp cải cách thể chế

chính trị mà ĐCS Trung Quốc đang tiến hành, liệu nền chính trị của Trung Quốc có thực sự phản ánh đúng tính chất là nền chính trị dân chủ XHCN đặc sắc Trung Quốc hay không, nội hàm cụ thể của “đặc sắc Trung Quốc” là gì, liệu có trở nên mâu thuẫn với tính chất “xã hội chủ nghĩa” không? Đây đều là các vấn đề mấu chốt quan trọng liên quan thể chế chính trị Trung Quốc đòi hỏi cần tiếp tục đi sâu nghiên cứu./.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Cù Thị Thuý Lan (2023), “Một số yếu tố tác động đến cải cách thể chế chính trị ở Trung Quốc hiện nay”, *Tạp chí Chính trị và phát triển* (07-2023), ISSN 1859-2457, tr. 86-93.
2. Cù Thị Thuý Lan (2023), “Cải cách cơ chế giám sát và vận hành quyền lực ở Trung Quốc”, *Tạp chí Cộng sản (điện tử)*, ISSN 2734-9071, đăng tải ngày 15/11/2023.
3. Julia Luong Dinh, Ha Hai Hoang, Cu Thi Thuy Lan (2024), “China’s soft power in Southeast Asia through the Belt & Road initiative and Vietnam’s reception”, *Asian Perspective* (Johns Hopkins University Press) 48 (2024), pp. 301–326, ISSN print: 0258-9184; online: 2288-2871.
4. Cu Thi Thuy Lan (2024), “Political Restructuring in China: Objectives, Tasks and Influencing factors”, *International Conference Proceedings New Studies and Findings in Vietnamese Politics and International Politics*, VNU University of Social Sciences and Humanities, Hanoi, University of Education Publisher, pp. 213-220.